

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-PT

Ngày 01/6/2022

*V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
khấu nại trong việc quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2022/TLPT-HC ngày 10/3/2022 về *Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai*; Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐPT-HC ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn A, sinh N 1953, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đường Khắc T - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

- Người kháng cáo: Ông Bùi Văn A - là người khởi kiện.
(Ông A có mặt, ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Bùi Văn A trình bày: N 1972 ông đi bộ đội, đến N 1981 ông phục viên về đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H. Ông nhập vào hộ khẩu của gia đình bố mẹ ông là Bùi Văn N và Nguyễn Thị T1. Năm 1986 ông được chia một suất ruộng là 1 sào tại xứ Đ, thôn G, xã H. Vì thời gian đã lâu nên ông không nhớ suất ruộng ông được chia tiếp giáp với ruộng của ai, hiện ai đang sử dụng. Sau khi được chia ruộng ông đi làm ăn tự do ở nơi khác, rồi đi xuất khẩu lao động. Suất ruộng của ông được chia do bố mẹ ông và em gái ông là Bùi Thị C trực tiếp sử dụng. Năm 1987 bố ông mất, năm 1989 mẹ ông mất, bà C đã sử dụng diện tích ruộng này để canh tác. Khoảng giữa năm 1993 bà C chuyển vào Tây Ninh sinh sống. Bà C không chuyển diện tích đất ruộng này cho ai. Đến khoảng

cuối năm 1993, đầu năm 1994 ông về địa phương hỏi ruộng của ông thì ông Đ trưởng thôn (nay đã chết) trả lời “*ông không có khẩu tại xã H và không có mặt tại thời điểm chia ruộng nên diện tích đất ruộng của ông đã bị thu hồi và không được chia lại*”. Ông xác định UBND xã H là cơ quan trực tiếp thu hồi phần diện tích đất ruộng của ông. Ông đã nhiều lần đến UBND xã H đề nghị được chia ruộng theo quy định của Luật đất đai N 1993. Ngày 30/3/2021 UBND xã H ban hành báo cáo số 04/BC-UBND về việc ông không được hưởng ruộng tiêu chuẩn. Ông không đồng ý với báo cáo nêu trên. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H xét xử:

- Hủy báo cáo số 04/TB-UBND, ngày 30/3/2021 của UBND xã H đã ban hành trái pháp luật, xâm hại đến quyền lợi của ông.

- Buộc UBND xã H phải chia cho ông 1 suất ruộng là 360 m².

- Yêu cầu UBND xã H phải bồi thường cho ông các thiệt hại gồm: Tiền thu từ khai thác ruộng trong 27 năm, tiền chi phí đi lại, in ấn đơn từ, tổng = 64.800.000đ.

Ông Đường Khắc T - đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:

UBND xã H xác định báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021 của UBND xã H được ban hành là đúng quy định của pháp luật. UBND xã H đã xác minh với cán bộ chuyên môn của xã, làm việc với ông Bùi Văn A, qua đó đã xác định năm 1981 khi ông A phục viên, ông không nhập khẩu tại xã H nên ông không có khẩu hành chính và khẩu nông nghiệp vì vậy tại thời điểm năm 1993, theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, Quyết định 652 của UBND tỉnh Thái Bình và theo sự chỉ đạo của UBND huyện H, UBND xã H cùng Hợp tác xã nông nghiệp xã H không áp dụng chia ruộng nông nghiệp cho ông A là đúng. Hơn nữa theo quy định của pháp luật, UBND xã H không có thẩm quyền thu hồi đất và giao đất. Bố mẹ ông A là cụ N chết năm 1987 và cụ T1 chết năm 1989, theo quy định tại Quyết định 652 của UBND tỉnh Thái Bình thì ruộng của 2 cụ được nhập lại quỹ ruộng của xã H để chia theo chính sách pháp luật hiện hành. Vì ông A không thuộc diện được chia ruộng nông nghiệp theo các quy định nêu trên nên UBND xã H ban hành báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn A.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản I Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 191; Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 17 Luật khiếu nại; Điều 4, Điều 28 Luật tiếp công dân khoản 2 Điều 24 Luật đất đai năm 1993, Điều 6 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Điều 4, Điều 6 Quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (Ban hành kèm theo

Quyết định số 652/QĐ-UB ngày 17-11-1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Văn A về yêu cầu hủy Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021 của UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Văn A về yêu cầu UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phải chia cho ông diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn là 01 suất ruộng bằng 01 sào là 360 m² theo chính sách pháp luật đất đai năm 1993.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Văn A về việc yêu cầu UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình phải bồi thường thiệt hại về kinh tế do ông không có ruộng để canh tác tính từ năm 1994 đến năm 2021, tiền in ấn đơn, đánh máy và tiền xăng xe đi lại với tổng số tiền là 64.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/01/2022 ông A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 31/5/2022 UBND xã H nộp quyết định về việc hủy bỏ báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021 của UBND xã H.

Tại phiên Tòa phúc thẩm ông A trình bày: Sau khi nghe Tòa đọc toàn văn quyết định của UBND xã H về việc hủy bỏ báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021, ông nhất trí với việc UBND xã hủy bỏ báo cáo số 04 vì UBND xã không có quyền giao đất, thu hồi đất. Ông cũng xin rút toàn bộ đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 16/8/2021. Ông đề nghị Tòa phúc thẩm miễn án phí hành chính cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: UBND xã H đã có quyết định hủy bỏ báo cáo số 04, ông Bùi Văn A đã tự nguyện rút toàn bộ đơn khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 235, khoản 4 điều 241 Luật tổ tụng hành chính, hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông A gửi đến Tòa trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Đại diện người bị kiện có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Ngày 31/5/2022 UBND xã H đã giao nộp quyết định về việc hủy bỏ báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021 của UBND xã H. Sau khi nghe và hiểu rõ nội dung quyết định ghi ngày 31/5/2022 của UBND xã H về việc hủy bỏ báo cáo số 04/BC-UBND ngày 30/3/2021, ông Bùi Văn A đã tự nguyện rút toàn bộ đơn khởi kiện. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 điều 235, khoản 4 điều 241 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án số 01/2022/HC-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLST-HC ngày 07 tháng 10 N 2021 của Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Ông A tuổi cao có đơn xin miễn án phí, cần chấp nhận miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Bùi Văn A.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 235, khoản 4 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình về việc: “Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai”.

- Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLHC-ST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Bùi Văn A.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS huyện H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Toàn Nghĩa